TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 257/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12-03-2024
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Chủ tọa phiên tòa - Thẩm phán: Ông Tô Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Thành Viên.
2. Bà Võ Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân quận G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G tham gia phiên tòa: Bà Lê Duy Bảo Chính – Kiểm sát viên

Ngày 12/03/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận G, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1332/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Hoài T, sinh năm 1984, địa chỉ: Trần Bá G, Phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Bị đơn: Ông Đặng Trúc D, sinh năm 1983, địa chỉ: 145/39/11 Trần Bá G, Phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/09/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hồ Thị Hoài T trình bày:

Bà và ông Đặng Trúc D kết hôn vào năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường MB, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống có hai con chung là Đặng Duy H, sinh ngày 29/09/2014 và Đặng Nhật T, sinh ngày 13/11/2017. Hạnh phúc gia đình kéo dài đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm và cách giáo dục con. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên bà xin ly hôn với ông D để ổn định cuộc sống.

Về con chung, bà T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Đặng Nhật T, ông D trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Đặng Duy H. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn ông Đặng Trúc D mặc dù đã được tống đạt hợp lệ vẫn không đến Tòa án, do đó Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên toà sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Hồ Thị Hoài T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Yêu cầu xin ly hôn của bà Hồ Thị Hoài T đối với ông Đặng Trúc D là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình. Ông D đang cư trú tại quận G, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận G, theo qui định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về người tham gia tố tụng:

Bị đơn ông D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn bà T vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông D, bà T là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 07, quyển số 01/2013, do Ủy ban nhân dân phường MB, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh cấp cho ông D, bà T ngày 28/01/2013 đã xác định quan hệ hôn nhân giữa ông D và bà T là quan hệ hôn nhân hợp pháp được điều chỉnh bởi Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Bà T yêu cầu được ly hôn với ông D vì tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm và cách giáo dục con.

Ông D đã được Tòa án triệu tập nhiều lần đến Tòa để tiến hành hòa giải đoàn tụ gia đình, nhưng ông D vẫn không đến Tòa án theo giấy triệu tập, cũng không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của T. Điều này thể hiện ông D không quan T đến chuyện hàn gắn tình cảm vợ chồng, bỏ mặc cho Tòa án giải quyết.

Xét thấy hôn nhân là sự tự nguyện, mục đích của hôn nhân là xây dựng một gia đình ấm no, hạnh phúc, bền vững, là sự nỗ lực phấn đấu, xây dựng của cả hai bên vợ chồng. Nay bà T kiên quyết xin ly hôn cho thấy hôn nhân giữa bà T và ông D đã rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu giải quyết ly hôn của bà T với ông D là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận.

Về con chung: Đối với trẻ Đặng Duy H bà T giao cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng, bà T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Đặng Nhật T. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Ông D không đến Tòa án, cũng không có ý kiến gì về con chung. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con cho ai nuôi là căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con cũng như xem xét nguyện vọng của con. Xét, trẻ Đặng Duy H có nguyện vọng ở với ông D, do đó Hội đồng xét xử nghĩ cần tôn trọng nguyện vọng của trẻ Hưng và yêu cầu của bà T, giao trẻ Hưng cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng. Giao trẻ Thành cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông D và bà T đến khi nào các bên có đơn yêu cầu. Vì quyền lợi con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung bà T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hồ Thị Hoài T đối với ông Đặng Trúc D.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Hoài T được ly hôn với ông Đặng Trúc D (Giấy chứng nhận kết hôn số 07, quyển số 01/2013, do Ủy ban nhân dân

phường MB, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh cấp cho ông D, bà T ngày 28/01/2013 không còn giá trị).

- Về con chung: Giao trẻ Đặng Duy H, sinh ngày 29/09/2014 cho ông Đặng Trúc Duy trực tiếp nuôi dưỡng. Giao trẻ Đặng Nhật T, sinh ngày 13/11/2017 cho bà Hồ Thị Hoài T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cho cho ông D, bà T, đến khi nào các bên có đơn yêu cầu.

Bà T, ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết cha, mẹ, người thân thích; cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung bà T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng bà T chịu, được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 0012646 ngày 26/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G. Bà T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSNDQ G;
- CCTHADS Q G;
- UBND P.MB, Q B;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Tô Văn Mạnh